**TUẦN 11 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM ĐI HỌC**

**BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**2. Năng lực chung:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Nghỉ hơi cuối khổ thơ dài hơn nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ.
* Hiểu nghĩa từ ngữ *phép biến* được giải nghĩa cuối bài. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi sự sáng tạo của con người, những phép biến của con người làm cho muôn vật thay đổi; khẳng định các phép biến diệu kì đang nằm trong tay thiếu nhi, tương lai đất nước, trong tay các bạn HS đang học trên ghế nhà trường.
* Biết tìm từ chỉ đặc điểm trong bài thơ. Biết cách nói lời khen.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan, yêu thương bè bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu nội dung các bức tranh, cho biết các bạn nhỏ đang làm gì, vẻ mặt của các bạn như thế nào.  - GV chốt: Đến trường được học rất nhiều điều hay.  - GV dẫn vào chủ điểm *Học chăm, học giỏi*. | - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh. |
| 1.2. Dạy bài mới  **BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY**  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài đọc: Bài học *Có chuyện này* hôm nay chúng ta học nếu em họ chăm thì sẽ học giỏi và có nhiều ý tưởng sáng tạo.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **HĐ: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Có chuyện này*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HSHTT đọc lại toàn bài.  **HĐ: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ: Con người thông minh, sáng tạo đã làm nên những *“phép biến diệu kì”* để thay đổi thế giới xung quanh. Để tiếp nối thế hệ trước, thực hiện được những *“phép biến diệu kì”*, thiếu nhi cần chăm ngoan, học giỏi và sáng tạo trong học tập.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **TIẾT 2**  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.  **Cách tiến hành:**  **BT 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm bài (gạch chân từ chỉ đặc điểm trong câu văn ở BT1-VBT).  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  **BT 2:**  - GV đọc CH của BT 2, mời một số HS trả lời.  - GV chốt đáp án: Có thể thay từ chỉ đặc điểm ở câu trên bằng từ khác để ca ngợi con người: Khả năng của con người thật là tuyệt vời/ tuyệt diệu/ to lớn/ phi thường/ vô tận.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HSHTT đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ , đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  + Câu 1:  HS 1: Em hiểu “Chữ nằm trong lọ mực” nghĩa là gì?  HS 2: Ý C đúng (Lọ mực sẽ giúp em viết chữ, làm thơ, làm toán).  + Câu 2:  HS 2: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật nào khác? Chúng nằm ở đâu?  HS 1: Lửa-nằm trong bao diêm./ Cái mầm-nằm trong hạt./ Cái hoa-nằm trong cây./ Dòng điện-nằm trong dây.  + Câu 3:  HS 1: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì” nào?  HS 2: Biến diêm thành lửa cháy./ Biến mực thành thơ hay./ Biến hạt hóa thành cây./ Xui cây làm quả chín./ Biến dây thành ra điện. / Bắt điện kéo tàu đi.  + Câu 4:  HS 1: Em cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy?  HS 2: Em cần chăm chỉ học t6a5p.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS làm bài.  - HS báo cáo kết quả. Gạch dưới từ *kì diệu*  - Một số HS trả lời CH.  - HS lắng nghe.  - 1 HS phát biểu. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 11 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM ĐI HỌC**

**BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

**BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:** Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**2. Năng lực chung:**

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe - viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân* (47 chữ). Củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.
  + Làm đúng BT chính tả (bắt buộc): Điền chữ **g/gh**; BT lựa chọn: Điền chữ **s** hoặc **x**, điền vần **ươn** hay **ương**.
  + Biết viết các chữ I hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết đoạn thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *I*.

- Mẫu chữ cái *I* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**+ Học sinh:**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe - viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân* (47 chữ). Củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.  **Cách tiến hành:**  GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ nói lên cái đẹp của mùa xuân khi có chim én báo hiệu mùa xuân về.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 câu, mỗi dòng có 5tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 2 ô li tính từ lề vở.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Đọc cho HS viết:**  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **Chấm, chữa bài**  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  **Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống (BT 2, 3)**  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu YC của BT 2, 3 lên bảng, YC cả lớp đọc thầm, hoàn thành BT vào vở.  - GV mời một số HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - GV nhận xét, chữa bài:  + BT 2: Chọn chữ phù hợp với ô trống: **g** hay **gh?**   * Lên thác xuống **gh**ềnh. * **G**ạo trắng nước trong. * **Gh**i lòng tạc dạ.   + BT 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống a) Chữ **s** hay **x**?  Ai thổi **s**áo gọi trâu đâu đó  Chiều in nghiêng trên mảng núi **x**a.  Con trâu trắng dẫn đàn lên núi  Vểnh đôi tai nghe **s**áo trở về.  b) Vần **ươn** hay **ương**?  Mảnh v**ườn** bà xanh thế  Nắng trổ như hoa cau  Gió đưa thoảng h**ương** vào  Cả một vùng cúc nở.  **TIẾT 2**  **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới: **Tập viết chữ hoa *I***  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *I* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *I*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*:  + Độ cao 5 li, độ rộng 2,5 li. Cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1,25 li, gồm 2 nét.  - GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa *I*:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang giống nét đầu ở chữ hoa H.  Nét 2:Từ điểm dừng bút của nét 1, hơi lượn xuống để viết nét móc ngược trái, khi chạm ĐK 1 thì lượn con lên rồi uốn vào trong, dừng bút trên ĐK 2.  Chân nét móc rộng hơn nét cong ở đầu chữ.  ***2.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Im lặng lắng nghe cô dặn dò.*  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng là một điều quan trọng khi đi học, em phải trật tự, im lặng khi cô giảng bài, khi cô dặn dò.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *I, l, g, h, b* * Chữ có độ cao 2 li: *d* * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: m, n, *ă, e, o, ô, c.*   ***3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.***  Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *I* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng *dụng Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, đọc thầm YC của BT, hoàn thành BT.  - Một số HS lên bảng hoàn thành BT.  - Một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *I*.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái theo hướng dẫn của GV.  - HS viết các chữ I cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *dụng Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 11 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM ĐI HỌC**

**BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

**BÀI ĐỌC 2: ƯƠM MẦM**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**2. Năng lực chung:**

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các tên riêng và từ ngữ: Rô-linh, ha-ri-Pót-tơ, ươm mầm, nài nỉ, lên sởi, khổng lồ, tài năng… Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ mới và khó. Hiểu nội dung câu chuyện: tài năng của nhà văn Rô-linh đã được ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và em gái tự nghĩ ra và kể cho nhau nghe suốt thời thơ ấu.
* Luyện tập nói lời khen và đáp lại lời khen.
* Luyện tập về đặt dấu phẩy ngăn cách các bộ phận đồng chức (các từ ngữ cùng chức năng, nhiệm vụ trong câu), làm cho câu văn dễ hiểu, dễ đọc.

+ Năng lực văn học: Nhận biết được nội dung văn bản và thái độ, tình cảm của người viết (văn bản nói về ai, về cái gì; thái độ, tình cảm của người viết đối với nhân vật hoặc sự việc được nêu trong truyện); khơi gợi được ước mơ sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan, yêu thương bè bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| TIẾT 1  1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Ươm mầm* sẽ giúp các em biết về tài năng của một nhà văn nổi tiếng đã được ươm mầm từ đâu.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **HĐ: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Ươm mầm.*  - GV giải thích từ *nài nỉ*: đề nghị thiết tha, dai dẳng khiến người khác khó lòng từ chối.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài đọc. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HSHTTđọc lại toàn bài.  **HĐ: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện *Ươm mầm* sẽ giúp các em biết về tài năng của một nhà văn nổi tiếng đã được ươm mầm từ đâu.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  - Qua câu chuyện Ươm mầm, em hiểu điều gì?  **TIẾT 2**  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được dấu phẩy, tác dụng của dấu phẩy và biết cách dặt dấu phẩy để ngắt câu.  **Cách tiến hành:**  **BT 1:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  - Đó có thể là ý bất kì: a hoặc b, c.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**: **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV bổ sung: Dấu phẩy có tác dụng ngăn cách các thành phần cùng cấp độ, dùng để liệt kê.  Bộ truyện Ha-ri-Pót-tơ của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  Cách tiến hành:  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 4 đoạn của bài.  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HSHTT đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Tài năng của Rô-linh được ươm mầm từ đâu? * HS 2: Từ những câu chuyện Rô-linh và em gái tự nghĩ ra.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Rô-linh đã làm gì để nhớ lại và kể lại chuyện cho em gái nghe? * HS 1: Rô-linh ghi lại những câu chuyện của mình.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Ở trường phổ thông, Rô-linh là một học sinh như thế nào? * HS 2: Rô-linh luôn được đánh giá là một trong những HS tài năng nhất. Cô thường được giao phụ trách các buổi sinh hoạt toàn trường.   - Cả lớp nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.  - Rô-linh trở thành nhà văn nổi tiếng nhờ quá trình rèn luyện viết văn từ nhỏ.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS thực hành nói lời khen và đáp lại lời khen.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 4 đoạn của bài.  - 1 HS phát biểu. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 11 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM ĐI HỌC**

**BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

## LUYỆN NÓI VÀ NGHE CHUYỆN CẬU BÉ ĐỨNG NGOÀI CỬA LỚP

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**2. Năng lực chung:**

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối hoặc kể toàn bộ câu chuyện *Cậu bé đứng ngoài cửa lớp*.
* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.
* Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới: **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **Thực hành kể chuyện**  **HĐ: Nghe và kể lại mẩu chuyện**  **Mục tiêu:** Nghe, ghi nhớ, kể lại được mẩu chuyện *Cậu bé đứng ngoài lớp học*.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Có một cậu bé bế em đứng ngoài cửa lớp nghe thầy giảng bài trong lớp.  - GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe:   |  | | --- | | *Cậu bé đứng ngoài cửa lớp*  (1) Vũ Duệ đỗ Trạng nguyên ở triều đại nhà Lê. Ông là người nổi tiếng thông minh, có khí phách, được vua Lê tin dùng, các quan trong triều ai cũng kính nể.  (2) Thuở nhỏ, vì nhà nghèo, Vũ Duệ không được đi học, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng. Ngày nào cũng vậy, mỗi buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại cõng em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.  (3) Thầy đồ thấy Vũ Duệ ham học, trong lòng quý mến, muốn thử tài cậu bé. Thầy đặt một câu hỏi “hóc búa” cho cả lớp, không ai trả lời được. Thầy nhìn ra ngoài cửa lớp, bắt gặp ánh mắt sáng ngời của cậu bé đang nhìn mình, ý chừng muốn trả lời câu hỏi thay cho các bạn trong lớp. Thầy đồ bèn hỏi:  - Liệu con có trả lời được câu hỏi của ta không?  Cậu bé thưa:  - Dạ, thưa thầy con xin trả lời ạ!  Được thầy cho phép, Vũ Duệ trả lời câu hỏi trôi chảy, mạch lạc, đâu ra đấy. Thầy đồ gật đầu tán thưởng. Cả lớp thán phục. Thầy bước ra cửa lớp, xoa đầu Vũ Duệ, khen ngợi.  (4) Ngay sau buổi học đó, thầy đồ đến tận nhà cậu bé, khuyên cha mẹ cậu cho cậu đi học. Thế là Vũ Duê được đi học, chính thức bên thày bên bạn. Chỉ vài tháng sau, Vũ Duệ đã là trò giỏi nhất lớp. |   - GV kể chuyện lần 2.  - GV YC HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét, chốt đáp án:  a) Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đến trường?  Trả lời: Cậu bé Vũ Duệ không được đến trường vì nhà nghèo, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng.  b) Cậu bé Vũ Duệ ham học như thế nào?  Trả lời: Ngày nào cũng vậy, mỗi buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại cõng em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.  c) Thầy giáo hỏi bài cậu bé, kết quả ra sao?  Trả lời: Vũ Duệ trả lời câu hỏi trôi chảy, mạch lạc, đâu ra đấy.  d) Thầy giáo đến nhà khuyên cha mẹ Vũ Duệ thế nào?  Trả lời: Thầy giáo đến tận nhà cậu bé, khuyên cha mẹ cho cậu đi học.  e) Sau này, Vũ Duệ đã thành đạt như thế nào?  Trả lời: Sau này Vũ Duệ đỗ Trạng nguyên ở triều đại nhà Lê, được vua Lê tin dùng, các quan trong triều ai cũng kính nể.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  - GV YC HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  **HĐ: Trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Trả lời được CH liên quan đến mẩu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV hỏi nhanh các CH ở BT 2, chốt đáp án:  a) – Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thế nào khi cậu trả lời được câu hỏi khó? (Đáp án: Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thông minh, học giỏi).  - Vũ Duệ sẽ đáp lại lời khen của thầy giáo thế nào? (Đáp án: Vũ Duệ đáp lại lời khen của thầy giáo: nhờ được nghe lời giảng của thầy mà cậu mới trả lời được).  b) – Thầy giáo sẽ nói thế nào để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi học? (Đáp án: Thầy giáo sẽ nói để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi bằng cách khen cậu bé thông minh, chăm học, có triển vọng).  - Bố mẹ Duệ sẽ đáp lại lời khuyên (lời đề nghị) của thầy giáo thế nào? (Đáp án: Bố mẹ Duệ đáp lại lời khuyên của thầy bằng cách cảm ơn, cho con đi học và gửi gắm, nhờ thầy giúp đỡ.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS tự nhận xét về tiết học: Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì? | - HS lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ.  - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - HS trả lời nhanh, nghe GV chốt đáp án.  1 HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 11 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM ĐI HỌC**

**BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

## BÀI VIẾT 2: TẢ MỘT ĐỒ VẬT EM THÍCH

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**2. Năng lực chung:**

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Tả được cho bạn nghe một hoạt động yêu thích.
* Biết phối hợp lời tả với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**3. Phẩm chất:** Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới  **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập tả một đồ vật mà em thích cho bạn nghe, sau đó dựa vào những điều đã nói để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một đồ vật em yêu thích.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **HĐ: Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích**  **Mục tiêu:** Tả được cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập miêu tả trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS tả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **HĐ: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật yêu thích**  **Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời một số HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV kiểm tra, chữa thêm một số bài làm của HS.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS tự nhận xét về tiết học: Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV khen ngợi, biểu dương HS có nhiều phát biểu hay.  - GV nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết học sau. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - Một số HS tả trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.  - 1 HS phát biểu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 11 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM ĐI HỌC**

**BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI**

## GÓC SÁNG TẠO: CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

(hơn 55 phút)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học. Làm được sản phẩm có tính sáng tạo về câu đố.

**2. Năng lực chung:**

+ Năng lực ngôn ngữ: Đố vui các câu đố đã học.

+ Năng lực văn học: Dùng tư duy logic và vận dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để tạo ra các câu đố (có vần hoặc không vần) để đố người khác; biết tạo lập một văn bản đa phương thức hỗ trợ cho câu đố.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới: **Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **HĐ: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Hiểu được yêu cầu của bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung:  + BT 1: Thi đố vui cùng các bạn. GV tổ chức cho HS thi đố vui trong mỗi tổ, sau đó đố trước cả lớp. Câu đố có thể là những câu đố đã được học, câu đố do HS tự nghĩ ra có nội dung về đồ dùng học tập, các môn học.  + BT 2: Dựa vào câu đố đã đố ở BT 1, vẽ đồ dùng học tập tương ứng cho câu đố. Viết câu đố mà em đã học (hoặc em tự nghĩ ra) vẻ đồ dùng đó.  + BT 3: Sau khi HS vẽ xong, mỗi tổ sẽ tổ chức bình chọn sản phẩm đẹp nhất rồi giới thiệu trước cả lớp.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **HĐ: Đố vui**  **Mục tiêu:** Hoàn thành BT.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đố nhau trong mỗi tổ.  - GV YC các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  **HĐ: Vẽ một đồ dùng học tập tương ứng. Viết câu đố đã học (hoặc tự nghĩ ra) về đồ dùng đó**  **Mục tiêu:** Vẽ được đồ dùng học tập tương ứng, viết câu đố đã học về đồ dùng đó.  **Cách tiến hành:**  - GV YC các tổ vẽ đồ dùng học tập tương ứng, viết câu đố đã học về đồ dùng đó.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  **Giới thiệu sản phẩm trước lớp**  **Mục tiêu:** Giới thiệu được sản phẩm trước lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV YC các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - GV mời các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.  - HS nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung.  - HS đố nhau trong mỗi tổ.  - Các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - HS lắng nghe.  - Các tổ hoàn thành BT.  - Các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - Các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 11 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: EM ĐI HỌC**

**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

## TỰ ĐÁNH GIÁ

(15 phút)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

**2. Năng lực chung:** Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 10, Bài 11.

**3. Phẩm chất:** Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới: Giới thiệu nội dung đánh giá.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **Giao nhiệm vụ cho HS**  **Mục tiêu:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:** HS thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  **Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:** Báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm cho những bài học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho bài học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc HS về nhà ôn tập lại kiến thức đã học.  - GV YC HS chuẩn bị bài mới: chuẩn bị tranh, ảnh ông bà (hoặc ảnh gia đình chụp chung với ông bà) đến lớp để giới thiệu với các bạn. | - HS đọc bảng tự đánh giá.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**